

Số: 102/2024/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 02 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 147/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 về xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Sông Thị V, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản P N, xã T H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Mùa A S, sinh năm 1984. Địa chỉ: Bản P N, xã T H, huyện M S, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Sông Thị V và anh Mùa A S.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về tình cảm: Chị Sông Thị V và anh Mùa A S thống nhất thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị V, anh S có 03 con chung là cháu Mùa Thị Nga, sinh ngày 01/4/2005 và cháu Mùa Thị Hiền, sinh ngày 28/8/2007; cháu Mùa Mạnh Cường, sinh

ngày 23/8/2010. Cháu Nga đã đủ tuổi trưởng thành, anh chị không đề nghị Tòa án xem xét. Đối với các cháu chưa thành niên cháu Hiền và cháu Cường, anh S và chị V thỏa thuận; Chị Sòng Thị V là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Mùa Thị Hiền cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động), anh Mùa A S trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Mùa Mạnh Cường cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động), chị V, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, chị V, anh S được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản chị V, anh S thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung: Chị V và anh S đều xác nhận đã tự nguyện thỏa thuận phân chia song không có tài sản và nợ chung, do đó không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì được khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

d. Về nợ chung: Chị V, anh S đều xác nhận không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

đ. Về án phí: Chị V, anh S được miễn án phí dân sự do anh chị là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc xã vùng ba.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Tà Hộc huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương